TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2025/HS-PT

Ngày 22 - 8 - 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Giang.

Các thẩm phán: Ông Vũ Văn Thuấn.

Ông Lê Quang Toại.

Thư ký phiên tòa*:* Ông Nguyễn Tuấn Phong – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa*:* Ông Nguyễn Huy Bình – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 8 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 91/2025/TLPT-HS ngày 30 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo Võ Duy T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2025/HS-ST ngày 24/3/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi (nay là Toà án nhân dân Khu vực 1 – Quảng Ngãi).

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Võ Duy T, sinh ngày 07/02/2008 tại tỉnh Quảng Ngãi, nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi (nay là xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi); số căn cước công dân 051208002967; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Duy T1 và bà Phạm Thị Mỹ P; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Ngày 05/10/2023, bị Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính, hình thức "Phạt cảnh cáo" về hành vi "Mang theo vũ khí, công cụ có khả năng sát thương nhằm mục đích gây thương tích cho người khác"; ngày 08/5/2024, bị Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính, hình thức "Phạt tiền" về hành vi Cố ý gây thương tích; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

- Người bào chữa theo luật định cho bị cáo Võ Duy T: Ông Nguyễn Chí K – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Q.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Võ Duy T:* Ông Võ Duy T1, sinh năm 1972 và bà Phạm Thị Mỹ P, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi (nay là xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đêm ngày 07/5/2024, tại cầu K thuộc thôn C, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, Nguyễn Phan Hoài N, Nguyễn Văn D, Trương Quang Q và Võ Thành S đang ngồi chơi thì bị nhóm Lê Xuân T2 (không rõ nhân thân, lai lịch) điều khiển xe mô tô đi ngang qua dùng vỏ chai bia ném vào nhóm của N. Tức giận vì bị ném vỏ chai bia, Nam thống nhất với D, Q và S vào tối ngày 08/5/2024 tập trung tại tuyến đường biển thuộc thôn C, xã T để chuẩn bị hung khí và rủ thêm người đánh lại nhóm Lê Xuân T2. Khoảng 18 giờ ngày 08/5/2024, N cùng với D, Q, S tập trung tại tuyến đường biển thuộc thôn C, xã T; sau đó, N gọi điện thoại rủ Đỗ Tấn V, Đỗ Kiều Quang H, Nguyễn Gia B; S đến nhà Cao Đức D1 để chở D1 và Đỗ Trọng T3; Gia B gọi điện thoại rủ Hồ Thanh P1 đi đánh nhau. Sau đó, P1 rủ Nguyễn Quốc B1, Hồ Phạm Thanh H1 và Nguyễn Hoàng T4 đi đánh nhau giúp G thì các đối tượng này đồng ý. P1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vario, màu đen, biển kiểm soát 76G1-540.33 chở Quốc B1 cầm 01 cây dao; Thanh H1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đen (không rõ biển kiểm soát) chở T4 cầm 01 cây dao đi đến cầu C, xã T thì G đến đón dẫn đến tập trung với nhóm của N.

Lúc này, N tiếp tục nhắn tin qua hệ thống messenger rủ Bùi Đức Đ đi đánh nhau thì Đ đồng ý. Đây rủ Võ Duy T, Nguyễn Phước A và Nguyễn Phước K1 đi đánh nhau giúp N. Sau đó A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen, biển kiểm soát 76C1-615.92 chở K1 cầm 01 cây kiếm có vỏ màu đen; T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vario, màu trắng, biển kiểm soát 76C1 - 855.20 chở Đây cầm 01 cây kiếm có cán màu vàng đến tập trung cùng với nhóm N.

Sau đó N tiếp tục liên lạc rủ Nguyễn Lê Thành H2 đi đánh nhau thì H2 đồng ý. Thành Hiếu rủ Nguyễn Duy P2, Phan Ngọc T5, Phan Quốc V1 và Võ Thanh T6, Trần P3, Võ Ngọc H3 tập trung tại quán I tại thôn A, xã T để đi đánh nhau giúp nhóm N thì tất cả đồng ý. T5 và V1 đi đến xã T trước để đợi nhóm đối tượng Thành H2. T6 cùng với Thành H2 đến bờ kè xã T lấy 02 cây dao phát bờ và 01 cây kiếm rồi quay lại tập trung tại quán I. Sau đó, Thành H2, T6 và P2 tiếp tục đến bờ kè thôn A, xã T lấy thêm 02 cây kiếm rồi tất cả tập trung đến khu dự án đô thị A thuộc thôn T, xã T, thành phố Q để đứng đợi nhóm N. Khi đến khu dự án A, nhóm T cất giấu hung khí trong bụi cây rồi Thành Hiếu, T5, V1 và P2 điều khiển xe đi đổ xăng; còn các đối tượng Thanh Tùng, H3 và Trần P3 đứng đợi tại khu dự án A.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, nhóm của Nguyễn Phan Hoài N bắt đầu xuất phát từ khu dự án đô thị A đi tìm đánh nhóm Lê Xuân T2, gồm:

- Trương Quang Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave anpha, màu đen, biển kiểm soát 76B1-882.70 chở Đỗ Kiều Quang H ngồi giữa cầm 01 cây kiếm và Nguyễn Phan Hoài N ngồi sau cầm 01 cây dao tự chế.

- Cao Đức D1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu xám, biển kiểm soát 76B1-679.79 chở Võ Thành S ngồi giữa cầm 01 cây rựa và Đỗ Trọng T3 ngồi sau cầm 01 cây dao tự chế.

- Đỗ Tấn V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vario, màu đỏ (không rõ biển kiểm soát) chở Nguyễn Văn D cầm 01 cây kiếm.

- Võ Duy T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vario, màu trắng, biển kiểm soát 76C1-855.20 chở Bùi Đức Đ cầm 01 cây kiếm.

- Nguyễn Phước A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đen, biển kiểm soát 76C1-615.92 chở Nguyễn Phước K1 cầm 01 cây kiếm.

- Hồ Thanh P1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, màu đen, biển kiểm soát 76G1-540.33 chở Nguyễn Gia B cầm 01 cây dao phóng lợn và Nguyễn Quốc B1 cầm 01 cây dao phóng lợn.

- Nguyễn Hoàng T4 cất giấu 01 cây dao trong áo khoác mặc trên người, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đen (không rõ biển kiểm soát) chở Hồ Phạm Thanh H1 cầm 01 cây dao phóng lợn.

- Phan Ngọc T5 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave anpha, màu xanh, biển kiểm soát 76AA-065.10 chở Nguyễn Lê Thành H2 ngồi giữa cầm 02 cây dao tự chế và Võ Thanh T6 ngồi sau cầm 01 cây dao phát bờ.

- Nguyễn Duy P2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave anpha, màu đen, biển kiểm soát 76AA-064.79 chở Phan Quốc V1 cầm 01 cây dao tự chế.

- Trần P3 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, màu xanh - đen, biển kiểm soát 76H1-356.38 chở Võ Ngọc H3 cầm 01 cây dao phát bờ.

Cả nhóm xuất phát từ khu dự án đô thị A thuộc thôn T, xã T đi qua cầu C đến xã N, vào đường T thì thống nhất bật đèn xi nhan bên phải của xe mô tô làm dấu hiệu nhận biết nhóm và để tránh việc đánh nhầm. Nhóm của N tiếp tục theo đường T đến Quốc lộ A, đi qua cầu T 2 đến ngã ba đường tránh, rẽ trái theo đường V đến vòng xoay Trương Quang T7, theo đường N qua cầu T vào đường Q. Khi nhóm của N đến ngã tư Q - L thì rẽ phải theo đường L đến vòng xoay ngã năm mới, rẽ phải vào đường C đến đường H, rẽ trái đi theo đường H đến vòng xoay thì rẽ phải vào đường T ra đường bờ kè đến cầu T, rẽ phải theo đường Q đến ngã tư chính, rẽ trái đi vào đường L. Khi đi đến ngã tư Q - H, Võ Thành S cầm 01 cây rựa đưa lên doạ chém một người phụ nữ đang điều khiển xe mô tô chở theo một đứa trẻ. Khi đi đến ngã tư N - L, thuộc tổ B, phường N, thành phố Q thì xe mô tô nhãn hiệu Vario, màu đen, biển kiểm soát 76G1-540.33 do Thanh P1 điều khiển chở Gia B và Quốc B1 mỗi người cầm 01 cây dao phóng lợn xảy ra va chạm với xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đen, biển kiểm soát 76C1-615.92 do Nguyễn Phước A điều khiển chở Nguyễn Phước K1 cầm 01 cây kiếm nên cả hai xe ngã xuống đường. Lúc này, lực lượng Công an đến hiện trường nên nhóm của N sợ, bỏ chạy để lại hiện trường 01 xe mô tô nhãn hiệu Vario, màu đen, biển kiểm soát 76G1-540.33; 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đen, biển kiểm soát 76C1-615.92; 01 dao dài 248cm; 01 cây kiếm dài 70cm và 01 cây dao dài 86cm. Sau đó, cả nhóm giải tán.

Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2025/HS-ST ngày 24/3/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Quảng Ngãi).

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38, Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự; Điều 12, Điều 119 và khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên;

Xử phạt bị cáo Võ Duy T 01 (một) năm 3 (ba) tháng tù về tội *"Gây rối trật tự công cộng"*, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 01 (một) năm 3 (ba) tháng tù về tội *"Gây rối trật tự công cộng"*, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án.

Ngoài ra còn tuyên phạt: Nguyễn Phan Hoài N 02 (hai) năm tù, Bùi Đức Đ 02 (hai) năm tù, Đỗ Kiều Quang H 01 (một) năm 3 (ba) tháng tù, Nguyễn Phước A 01 (một) năm 3 (ba) tháng tù, Nguyễn Duy P2 01 (một) năm 3 (ba) tháng tù, Cao Đức D1 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, Phan Quốc V1 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, Đỗ Tấn V 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, Phan Ngọc T5 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị.

Đồng thời, còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

- Ngày 25/3/2025, bị cáo Nguyễn Văn D có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Ngày 09/6/2025, bị cáo Nguyễn Văn D đã có văn bản về việc rút toàn bộ kháng cáo. Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã ra Quyết định đình chỉ xét xử đối với bị cáo Nguyễn Văn D.

- Ngày 09/4/2025 bị cáo Võ Duy T kháng cáo và ngày 19/8/2025 bị cáo Võ Duy T kháng cáo bổ sung với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt hoặc chuyển hình phạt tù giam sang tù treo hoặc cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa bị cáo Võ Duy T vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Toà án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Võ Duy T về tội "*Gây rối trật tự công cộng*" theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Toà án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét về nhân thân và xử phạt bị cáo Võ Duy T 01 năm 03 tháng tù là phù hợp. Bị cáo T cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự có thân nhân là người có công với cách mạng, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được áp dụng cho bị cáo, nhưng thấy rằng mức án Toà án cấp sơ thẩm đã xét xử là phù hợp với hành vi mà bị cáo cùng đồng phạm đã thực hiện. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Duy T, giữ nguyên mức hình phạt bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo Võ Duy T phát biểu luận cứ bào chữa: Về tội danh thống nhất với bản án sơ thẩm, tuy nhiên bị cáo Võ Duy T đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình nên đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải; ông cố nội bị cáo là người có công với cách mạng; bị cáo trong các năm học từ lớp 4 đến lớp 7 được tặng giấy khen vì có thành tích trong học tập; thời điểm phạm tội bị cáo là người chưa thành niên nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội được cải tạo tại địa phương và tiếp tục học tập, rèn luyện để trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi của bị cáo Võ Duy T: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Võ Duy T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 18 giờ ngày 08/5/2025 Nguyễn Phan Hoài N, Nguyễn Văn D, Trương Quang Q, Võ Thành S tập trung tại tuyến đường biển thuộc thôn C, xã T để chuẩn bị hung khí rủ thêm Bùi Đức Đ, Nguyễn Phước A, Võ Duy T, Đỗ Tấn V, Nguyễn Duy P2, Đỗ Kiều Quang H, Cao Đức D1, Phan Quốc V1, Nguyễn Văn D, Phan Ngọc T5, Đỗ Trọng T3, Nguyễn Phước K1, Hồ Thanh P1, Nguyễn Gia B, Nguyễn Quốc B1, Nguyễn Hoàng T4, Hồ Phạm Thanh H1, Nguyễn Lê Thành H2, Võ Thanh T6, Trần P3, Võ Ngọc H3 đi đánh nhóm Lê Xuân T2 vì bị nhóm này ném vỏ chai bia vào tối hôm trước. Khoảng 20 giờ cùng ngày nhóm của N mang theo nhiều hung khí (rựa, dao phát bờ, dao tự chế, kiếm) đi trên 10 xe mô tô từ khu dự án đô thị A thuộc thôn T, xã T, thành phố Q đi trên nhiều tuyến đường hướng về trung tâm thành phố Q. Khi lưu thông trên các tuyến đường tập trung đông dân cư, có nhiều phương tiện qua lại trên đường, nhóm của N điều khiển xe với tốc độ cao, lạng lách đánh võng, vượt đèn đỏ, bấm còi xe liên tục, giơ dao, kiếm ra đường. Trong đó, đối tượng Võ Thành S cầm rựa đưa lên dọa chém một người phụ nữ điều khiển xe chở theo 01 trẻ em. Khi đi đến ngã tư L - N do điều khiển với tốc độ cao, hai xe trong nhóm của N va chạm ngã xuống đường gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn giao thông. Hành vi của các đối tượng nêu trên đã gây náo loạn trên các tuyến phố lúc ban đêm, làm người dân đi đường hoang mang, lo sợ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn thành phố Q. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử Nguyễn Phan Hoài N, Bùi Đức Đ, Đỗ Kiều Quang H, Nguyễn Phước A, Võ Duy T, Nguyễn Duy P2, Nguyễn Văn D, Cao Đức D1, Phan Quốc V1, Đỗ Tấn V, Phan Ngọc T5 về tội *"Gây rối trật tự công cộng"* quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Võ Duy T, thì thấy:

Bị cáo Võ Duy T điều khiển xe chở Bùi Đức Đ cầm 01 cây kiếm, cùng các đối tượng trong nhóm điều khiển xe với tốc độ cao, lạng lách, đánh võng trên

nhiều tuyến đường. Ngoài ra, về nhân thân ngày 05/10/2023, bị Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt cảnh cáo về hành vi "Mang theo vũ khí, công cụ có khả năng sát thương nhằm mục đích gây thương tích cho người khác" và ngày 08/5/2024, bị Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt tiền về hành vi "Cố ý gây thương tích". Toà án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cân nhắc về nhân thân, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và Luật Tư pháp người chưa thành niên, xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù là cần thiết. Tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng, nhưng xét thấy mức hình phạt bản án sơ thẩm đã tuyên là phù hợp với nhân thân và hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt bản án sơ thẩm đã tuyên.

Tuy nhiên, Toà án cấp sơ thẩm áp dụng đồng thời cả Điều 101 Bộ luật Hình sự và Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên đối với bị cáo là không đúng, vì Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên là quy định có lợi cho người chưa thành niên phạm tội phải được ưu tiên áp dụng kể từ ngày 02/12/2024. Cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[3] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Võ Duy T không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo Võ Duy T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Duy T. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2025/HS-ST ngày 24/3/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi (nay là Toà án nhân dân Khu vực 1 – Quảng Ngãi).

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 38, Điều 91 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 12, khoản 1 Điều 119 và khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên;

Xử phạt bị cáo Võ Duy T 01 (một) năm 3 (ba) tháng tù về tội *"Gây rối trật tự công cộng"*, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án.

2. Bị cáo Võ Duy T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận**:*
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng hồ sơ – nghiệp vụ Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, TAND Khu vực 1 – Quảng Ngãi;
- Phòng THA dân sự Khu vực 1 – Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Lê Thị Mỹ Giang